

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN
AN GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 19/2023/AGI-IR

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 5 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN AN GIA
- Mã chứng khoán : AGG
- Địa chỉ trụ sở chính : 30 Nguyễn Thị Diệu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp HCM
- Điện thoại : (84) 393^ 3366
- Website : <https://angia.com.vn/>
- Người thực hiện CBTT : Nguyễn Thành Châu
Chức vụ : Kế toán trưởng / Người được ủy quyền CBTT

Loại thông tin công bố: Định kỳ Bất thường 24h Theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

- Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023
- Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 30 / 5 / 2023 tại đường dẫn: <https://angia.com.vn/vi/quan-he-dau-tu.html> .

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

CTCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN AN GIA

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN



NGUYỄN THÀNH CHÂU

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
BẤT ĐỘNG SẢN AN GIA (“CÔNG TY”)



- 3.1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều Lệ, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
- 3.2. Thành viên HĐQT có nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ và các nghĩa vụ sau:
- a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty.
 - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận.
 - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với HĐQT các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác.
 - d. Báo cáo HĐQT tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
 - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
- 3.3. Thành viên HĐQT độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên HĐQT

- 4.1. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
- 4.2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều Lệ quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT

- 5.1. Số lượng thành viên HĐQT ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người.
- 5.2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên HĐQT độc lập của Công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục.
- 5.3. Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều Lệ có quy định khác.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT

- 6.1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- 7.2. Chủ tịch HĐQT không được kiêm Tổng Giám đốc của Công ty.
- 7.3. Chủ tịch HĐQT có quyền và nghĩa vụ sau đây:
- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT.
 - b. Chịu trách nhiệm chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa các cuộc họp HĐQT.
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT.
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
 - e. Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ.
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ.
- 7.4. Trường hợp Chủ tịch HĐQT có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc quy định tại Điều Lệ. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của HĐQT.
- 7.5. Khi xét thấy cần thiết, HĐQT quyết định bổ nhiệm thư ký Công ty. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp ĐHĐCĐ, HĐQT; ghi chép các biên bản họp.
 - b. Hỗ trợ thành viên HĐQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
 - c. Hỗ trợ HĐQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty.
 - d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.
 - e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều Lệ.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên HĐQT

- 8.1. ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:
- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có đơn từ chức (gửi đơn bằng văn bản) đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận;
 - c. Trường hợp khác quy định tại Điều Lệ.

lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều Lệ.

- 9.4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

10.1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố bao gồm:

- ✓ Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- ✓ Trình độ chuyên môn;
- ✓ Quá trình công tác;
- ✓ Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT của công ty khác);
- ✓ Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- ✓ Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều Lệ;

10.2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT

- 11.1. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
- 11.2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều Lệ Công ty và ĐHĐCĐ quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm và ngân sách hàng năm của Công ty;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua;
 - c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng và quyết định mức lương của họ. Quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở tổ chức/doanh nghiệp khác, quyết định các mức tiền lương, thù lao, thưởng và lợi



Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

12.1. HĐQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm (35%) hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm (35%) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc soát xét gần nhất của Công ty với một trong các đối tượng sau:

- ✓ Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- ✓ Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên mười (10%) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- ✓ Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

12.2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên HĐQT về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều Lệ quy định một thời hạn khác; thành viên HĐQT có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

12.3. HĐQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch khác theo quy định tại khoản 27.3 Điều 27 Điều Lệ.

Điều 13. Trách nhiệm của HĐQT trong việc triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường

13.1. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:

- a. HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích Công ty;
- b. HĐQT xét thấy là cần thiết theo yêu cầu của Ủy Ban Kiểm Toán hoặc theo đề nghị của kiểm toán độc lập đối với các vấn đề về báo cáo tài chính;
- c. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- d. Số lượng thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều Lệ;
- e. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 12.3 Điều 12 Điều Lệ. Yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ.

13.2. Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường

10%
G
G
HỮU TỬ
BẮT
A
3-T

- a. Có đề nghị của thành viên độc lập HĐQT;
 - b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người điều hành khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên HĐQT;
 - d. Theo yêu cầu của kiểm toán độc lập để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty;
 - e. Trường hợp khác theo Điều Lệ quy định.
- 15.4.** Đề nghị quy định tại khoản 15.3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- 15.5.** Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 15.3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT.
- 15.6.** Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 01 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
- Thông báo mời họp HĐQT có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều Lệ quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.
- 15.7.** Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.
- 15.8.** Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 15.10 Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều Lệ.
- 15.9.** Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

17.1. Kết thúc năm tài chính, HĐQT phải trình ĐHĐCĐ báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ủy ban kiểm toán.

17.2. Báo cáo quy định tại các Khoản 17.1 Điều này phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên nếu Điều Lệ không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT

18.1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên HĐQT theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

18.2. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT và mức thù lao mỗi ngày. HĐQT dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên.

18.3. Thù lao của từng thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.

18.4. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.

18.5. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT hoặc các tiểu ban của HĐQT.

18.6. Thành viên HĐQT có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều Lệ.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều Lệ không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

- 22.2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ủy ban kiểm toán, HĐQT có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2023.



NGUYỄN BÁ SÁNG



**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
BẤT ĐỘNG SẢN AN GIA (“CÔNG TY”)**



Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường có thể do: Hội đồng quản trị hoặc Cổ đông hay nhóm Cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên triệu tập.

a. HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:

- (i) HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty.
- (ii) HĐQT xét thấy là cần thiết theo yêu cầu của Ủy Ban Kiểm Toán hoặc theo đề nghị của kiểm toán độc lập đối với các vấn đề về báo cáo tài chính;
- (iii) Báo cáo tài chính quý, sáu,(06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- (iv) Khi số thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều Lệ;
- (v) cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 12.3 Điều 12 Điều Lệ yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ. Yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- (vi) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ.

HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm (iv) hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại điểm (ii) và điểm (v) khoản 2.2.1.2.(a) Điều này.

b. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm (v) khoản 2.2.1(a) Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 12.3 Điều 12 Điều Lệ có quyền đại diện Công Ty triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật và Điều Lệ.

2.2.2. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp

- Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập dựa trên số đăng ký cổ đông của Công Ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ.
- Danh sách cổ đông có quyền dự ĐHĐCĐ phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

2.2.3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp

- Công Ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu hai mươi ngày (20) trước ngày đăng ký cuối cùng trên website của Công ty, hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước, trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán.

Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của Cổ Đông/người đại diện theo ủy quyền của Cổ Đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công Ty). Phạm vi ủy quyền lại phải giống với phạm vi ủy quyền ban đầu của Cổ Đông.

2.2.6. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ

- Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp có thể đăng ký tham dự trước ngày khai mạc bằng nhiều hình thức (miễn việc đăng ký tham dự này được thực hiện trong thời hạn được nêu trong Thông báo mời họp ĐHĐCĐ) cụ thể: qua thư điện tử, đăng ký qua điện thoại, gửi thư qua đường bưu điện. Trong trường hợp đã đăng ký trước, Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp vẫn phải mang theo và xuất trình Thư mời họp, giấy tờ tùy thân, giấy ủy quyền và các giấy tờ liên quan cần thiết để đăng ký tại Đại Hội.
- Trường hợp Cổ Đông không đăng ký tham dự họp trước ngày khai mạc, Cổ Đông vẫn có thể đăng ký tham dự trực tiếp tại Đại hội.
- Trước khi khai mạc cuộc họp, Ban tổ chức phải tiến hành thủ tục đăng ký Cổ Đông đến dự họp. Ban tổ chức đại hội sẽ phân công cho một hoặc một số người để thực hiện kiểm tra tư cách Cổ Đông ("Ban kiểm tra tư cách cổ đông"). Cổ Đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông làm thủ tục đăng ký tại bàn đăng ký trước khi vào tham dự đại hội và ký tên xác nhận vào danh sách cổ đông tham dự đã được soạn sẵn.
- Ban kiểm tra tư cách cổ đông sẽ kiểm tra tư cách cổ đông khi Cổ Đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp làm thủ tục đăng ký tham dự. Căn cứ vào danh sách cổ đông có quyền tham dự đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông sẽ đối chiếu giấy tờ cá nhân của Cổ Đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp, kiểm tra thư mời, văn bản ủy quyền (nếu có). Trong trường hợp Cổ Đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp không đáp ứng yêu cầu về tư cách cổ đông thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối việc tham dự đại hội của Cổ Đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp đó.
- Cổ Đông hoặc Người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2.2.7. Điều kiện tiến hành

- Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng sáu mươi (60) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng sáu mươi (60) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu

- Ban kiểm phiếu sẽ có nhân sự giám sát quá trình biểu quyết và kết quả kiểm phiếu. Tất cả thành viên Ban kiểm phiếu sẽ ký xác nhận kết quả.

2.2.11. Điều kiện để nghị quyết được thông qua

- a. Trừ trường hợp tại khoản 2.2.11 (b) và 2.2.11 (c) Điều này, các quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua khi có từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc Người được uỷ quyền dự họp tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ tán thành.
- b. Việc bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo hình thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí tại quy chế bầu cử.
- c. Các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến các vấn đề dưới đây chỉ được thông qua khi có từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc Người được uỷ quyền dự họp tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ tán thành hoặc có từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên tổng số phiếu biểu quyết tán thành đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:
 - (i) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - (ii) Thay đổi tên Công Ty;
 - (iii) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh chính của Công Ty;
 - (iv) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công Ty;
 - (v) Tổ chức lại hay giải thể Công Ty;
 - (vi) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản Công Ty có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản của Công Ty tính theo Báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc soát xét gần nhất của Công Ty.
- d. Các Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2.2.12. Thông báo kết quả kiểm phiếu

- Trưởng Ban kiểm phiếu sẽ đọc kết quả kiểm phiếu sau khi hoàn tất việc kiểm phiếu.
- Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ làm việc, kể từ thời điểm thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ.

2.2.13. Cách thức phản đối nghị quyết của ĐHĐCĐ

- Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm được thông qua.
- Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, phụ lục danh sách Cổ Đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan gửi kèm thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.

2.2.15. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ

Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công Ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi được ban hành.

2.3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

2.3.1. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản

Trừ việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các quyết định của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty.

2.3.2. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

- Quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được thực hiện theo Điều 22 của Điều Lệ sau khi có nghị quyết của HĐQT.
- Trong trường hợp này, HĐQT sẽ thành lập Ban kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu tối thiểu bao gồm: chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT độc lập và một thành viên Ban Thư ký. Trong đó, Chủ tịch HĐQT là Trưởng Ban kiểm phiếu.
- Việc kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu phải dưới sự chứng kiến của Ủy Ban Kiểm Toán hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp.

2.4. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến

2.4.1. Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ trực tuyến

- Cách thức gửi thông báo triệu tập ĐHĐCĐ trực tuyến được thực hiện theo quy định tại Điều 2.2.4 Quy Chế này.
- Việc tổ chức họp ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tuyến phải được nêu rõ trong Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ.

2.4.2. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến

- Công Ty cấp cho mỗi cổ đông một (01) tên đăng nhập và mật khẩu sử dụng trên Chương trình trực tuyến để phục vụ cho việc đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến. Cổ đông có trách nhiệm

- Cổ đông thực hiện đăng ký tham dự Đại hội theo cách thức quy định tại Điều 2.2.6 Quy Chế này.
- b. Đối với cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến

Cổ đông thực hiện đăng ký tham dự Đại hội theo cách thức quy định tại Điều 2.4.2 Quy Chế này
- 2.5.3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ

Việc ủy quyền cho Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ bằng văn bản theo mẫu của Công Ty đính kèm Thư mời họp.

 - a. Đối với cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tiếp
 - Người được ủy quyền dự họp tại ĐHĐCĐ phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
 - c. Đối với cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến
 - Người được ủy quyền dự họp phải đăng ký và đăng tải văn bản ủy quyền Chương trình trực tuyến được chỉ định bởi Công Ty trong Thư mời họp và gửi bản chính văn bản ủy quyền về Công Ty theo yêu cầu của Công Ty.
- 2.4.8. Điều kiện tiến hành và hình thức thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ trực tiếp kết hợp với trực tuyến: thực hiện theo quy định tại Điều 2.2.7 và 2.2.8 Quy Chế này. Số lượng cổ đông dự họp bao gồm cả cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trực tiếp và trực tuyến.
- 2.5.4. Cách thức bỏ phiếu
 - a. Đối với cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tiếp

Cách thức bỏ phiếu đối với cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tiếp được thực hiện theo quy định tại Điều 2.2.9 Quy Chế này.
 - b. Đối với cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến

Cách thức bỏ phiếu đối với cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tiếp được thực hiện theo quy định tại Điều 2.4.5 Quy Chế này.
- 2.5.5. Cách thức kiểm phiếu
 - Đại Hội bầu Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Ban kiểm phiếu có thể quyết định bộ phận giúp việc cho mình. Ban kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tại Đại hội và phiếu biểu quyết điện tử để tiến hành kiểm phiếu.
 - a. Đối với cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tiếp
 - Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu theo quy định tại Điều 2.2.10 Quy chế này.
 - b. Đối với cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến

- ✓ Thông báo họp HĐQT (gồm thời gian, địa điểm, chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định);
- ✓ Điều kiện tổ chức họp HĐQT;
- ✓ Cách thức biểu quyết;
- ✓ Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT;
- ✓ Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên HĐQT;
- ✓ Lập biên bản họp HĐQT;
- ✓ Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp HĐQT;
- ✓ Thông báo nghị quyết, quyết định của HĐQT.

3.5. Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT

3.5.1. Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT (sau đây gọi tắt là Ủy ban kiểm toán) có chức năng hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm giám sát các vấn đề liên quan đến:

- ✓ Báo cáo tài chính;
- ✓ Chức năng kiểm toán nội bộ;
- ✓ Dịch vụ Kiểm toán độc lập;
- ✓ Kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
- ✓ Các vấn đề về tuân thủ.

3.5.2. Quyền hạn:

Căn cứ trên Điều Lệ và quy định pháp luật hiện hành, Ủy ban kiểm toán được quyền thực hiện hoặc yêu cầu thực hiện tất cả các công việc sau:

- Tiến hành kiểm tra và báo cáo giải trình về những vấn đề được HĐQT và/hoặc cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu theo quy định của pháp luật;
- Đề xuất lựa chọn Công Ty Kiểm toán độc lập, mức phí dịch vụ kiểm toán để HĐQT quyết định hoặc trình ĐHCĐ theo thẩm quyền;
- Trên cơ sở thống nhất với Tổng Giám đốc, phê chuẩn việc tuyển dụng, bổ nhiệm, đánh giá Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ;
- Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm;
- Tiếp cận không hạn chế các thông tin (tài liệu, số liệu, báo cáo...) và cá nhân liên quan trong phạm vi thực hiện trách nhiệm được giao;

- ✓ Chủ tịch Ủy ban kiểm toán triệu tập cuộc họp hoặc trao đổi riêng với từng thành viên trong Ủy ban kiểm toán để thảo luận về các chủ đề riêng biệt.
- ✓ Tùy theo công việc được phân công, thành viên Ủy ban kiểm toán có thể yêu cầu họp riêng với các thành viên trong ban điều hành. Trong trường hợp này, thành viên Ủy ban kiểm toán đó cần thông báo về kết quả cuộc họp cho Chủ tịch Ủy ban kiểm toán để tổng hợp, theo dõi.
- ✓ Tùy theo nội dung và điều kiện thực tế, các cuộc họp và thảo luận có thể được thực hiện thông qua các tiếp xúc trực tiếp, video conference, conference call hoặc qua email, chat messenger.
- ✓ Thư ký Công Ty hỗ trợ các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán:
 - (i) Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức cuộc họp;
 - (ii) Gửi lịch họp và tài liệu họp cho các thành viên Ủy ban trong thời hạn hợp lý trước mỗi cuộc họp;
 - (iii) Ghi biên bản cuộc họp.
 - (iv) Ra nghị quyết cuộc họp (nếu có).

3.5.5. Trách nhiệm

Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm đối với các lĩnh vực sau đây:

a. Báo cáo tài chính:

- Xem xét báo cáo tài chính quý, bán niên, năm trước khi Tổng giám đốc trình HĐQT, ĐHCĐ hoặc công bố thông tin theo quy định của pháp luật; có ý kiến về tính trung thực, minh bạch và tính phù hợp của báo cáo tài chính với Chế độ kế toán, Chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật hiện hành;
- Xem xét những vấn đề trọng yếu về kế toán và báo cáo tài chính; ảnh hưởng của các quy định pháp luật về kế toán, tài chính đối với báo cáo tài chính Công Ty;
- Thảo luận và xem xét kết quả kiểm toán báo cáo tài chính cùng với giám đốc tài chính, kế toán trưởng và Kiểm toán độc lập;
- Xem xét thư quản lý của Kiểm toán độc lập; có ý kiến với Ban điều hành đối với những phát hiện, khuyến nghị trọng yếu và kế hoạch thực hiện liên quan.
- Theo dõi, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến việc lập báo cáo kế toán, báo cáo tài chính.

b. Kiểm toán nội bộ:

- Quản lý và giám sát hoạt động kiểm toán nội bộ được quy định như sau:

Tổng giám đốc quản lý hoạt động kiểm toán nội bộ về mặt hành chính thông qua việc:

- Hàng quý, năm, Ủy ban có trách nhiệm báo cáo HĐQT về hoạt động của Ủy ban, các vấn đề trọng tâm cần giải quyết và các đề xuất liên quan;
 - Báo cáo giải trình về những vấn đề được HĐQT và / hoặc cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu theo quy định của pháp luật;
 - Hàng năm thực hiện báo cáo ĐHCĐ về hoạt động của Ủy ban theo quy định của pháp luật;
- Duy trì liên lạc thường xuyên giữa các thành viên trong Ủy ban; giữa Ủy ban với kiểm toán nội bộ, Kiểm toán độc lập và HĐQT;

3.6. Tiểu ban thuộc HĐQT

3.6.1 HĐQT có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro.

3.6.2 Cơ cấu của tiểu ban

Tiểu ban có ít nhất hai (02) thành viên bao gồm thành viên của Hội Đồng Quản Trị và thành viên bên ngoài.

3.7. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Việc lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty được thực hiện theo quy định tại Điều 33 Điều Lệ.

Điều 4. Tổng Giám đốc

4.1. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của HĐQT, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

Tổng Giám đốc thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều 36.3 Điều Lệ.

4.2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

4.2.1. Trình tự, thủ tục:

- ✓ HĐQT bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc người không là thành viên HĐQT làm Tổng Giám đốc
- ✓ Người đề cử đưa ra ý kiến đánh giá bằng văn bản đối với các đề cử (nếu có);

4.2.2. Bổ nhiệm:

- ✓ HĐQT tổ chức họp để biểu quyết thông qua vị trí Tổng Giám đốc.
- ✓ Việc bổ nhiệm vị trí Tổng Giám đốc sẽ được thể hiện bằng nghị quyết/quyết định của HĐQT.

4.2.3. Ký hợp đồng lao động:

- 4.4. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc sẽ do HĐQT quyết định.

Điều 5. Các hoạt động khác

5.1. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Tổng Giám đốc

- 5.1.1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT và Tổng Giám đốc được thực hiện như triệu tập họp HĐQT theo quy định tại khoản 3.4 Điều 3 Quy Chế này.

Trong trường hợp Tổng Giám đốc là thành viên HĐQT thì nội dung họp giữa HĐQT và Tổng Giám đốc được tích hợp trong chương trình họp HĐQT. Nếu Tổng Giám đốc không phải là thành viên HĐQT, các cuộc họp sẽ được tổ chức riêng, biên bản các cuộc họp sẽ được lập riêng.

- 5.1.2. Trong thời gian hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi HĐQT thông qua nghị quyết, quyết định, Ban thư ký phải gửi bản sao nghị quyết, quyết định của HĐQT cho Tổng Giám đốc để nắm thông tin và triển khai, thực hiện.

- 5.1.3. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ủy ban kiểm toán đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT:

- ✓ Xung đột quyền, nghĩa vụ giữa HĐQT và Tổng Giám đốc
- ✓ Khủng hoảng mà việc xử lý vượt quá thẩm quyền của Tổng Giám đốc
- ✓ Các giao dịch mà Tổng Giám đốc là một bên liên quan;
- ✓ Các phát sinh trọng yếu trong quá trình thực hiện các nghị quyết/quyết định của HĐQT;
- ✓ Các nội dung vượt thẩm quyền theo ủy quyền của HĐQT đối với Tổng Giám đốc;

- 5.1.4. Báo cáo của Tổng Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

- Báo cáo của Tổng giám đốc với HĐQT là một phần trong chương trình họp HĐQT.

- Nội dung báo cáo bao gồm:

- ✓ Thành tích chung của Công Ty, đặc biệt trong sự so sánh với đối thủ cạnh tranh;
- ✓ Việc triển khai kế hoạch kinh doanh, phát triển quỹ đất, xây dựng, pháp lý dự án... của Công Ty;
- ✓ Các kết quả tài chính của Công Ty;
- ✓ Sự tuân thủ của Công Ty đối với luật pháp, thủ tục nội bộ, đạo đức kinh doanh...;

- 5.1.5. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT

Tổng Giám đốc sẽ cung cấp thông tin bằng cách thức phù hợp khi:

- ✓ Công tác tổ chức, hậu cần, chuẩn bị nội dung cho hoạt động của HĐQT;

Điều 6. Báo cáo và công bố thông tin

6.1. Nghĩa vụ công bố thông tin

- Công Ty có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật và Điều Lệ.
- Việc công bố thông tin được thực hiện trên website của Công Ty, hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và các phương tiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Ngôn ngữ sử dụng là tiếng Việt và được khuyến khích sử dụng tiếng Anh. Khi có sự khác biệt trong công bố thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh, bản tiếng Việt được ưu tiên sử dụng.

6.2. Công bố về mô hình tổ chức quản lý của Công Ty

- Công Ty báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động Công Ty theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp.
- Trong trường hợp Công Ty thay đổi mô hình hoạt động, Công Ty phải báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi ĐHĐCĐ có quyết định thay đổi mô hình.

6.3. Công bố thông tin về quản trị Công Ty

- Công Ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty tại các kỳ ĐHĐCĐ thường niên và trong báo cáo thường niên của Công Ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
- Công Ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

6.4. Công bố thông tin về thu nhập của Tổng Giám đốc

Tiền lương của Tổng Giám đốc phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công Ty và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.

6.5. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên HĐQT, Ban điều hành

Các thành viên HĐQT và Ban điều hành phải thực hiện các nghĩa vụ báo cáo công bố thông tin theo quy định của pháp luật và Điều Lệ.

6.6. Quy chế nội bộ về công bố thông tin

- Công Ty phải xây dựng và ban hành quy chế về công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.
- Công Ty phải có ít nhất một (01) nhân viên công bố thông tin. Nhân viên công bố thông tin của Công Ty có trách nhiệm sau:



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số.: 01./2023/NQ-AGI

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 5 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN AN GIA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia;
- Căn cứ Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia ngày 25./5./2023;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia ngày 25./5./2023;

Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên 2023 (“ĐHĐCĐ”) của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia (“Công ty”) đã thông qua nghị quyết này với các nội dung như sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua toàn bộ nội dung báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022.

Điều 2: Thông qua toàn bộ nội dung báo cáo của Ủy ban kiểm toán và Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban Kiểm toán.

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Điều hành và kế hoạch kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu dưới đây:

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2023
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (tỷ đồng)	3.000
2	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ (tỷ đồng)	100

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chi tiết việc cơ cấu danh mục tài sản Công ty (bao gồm cả việc liên doanh, liên kết, hợp tác, mua, bán tài sản của Công ty) theo đúng quy định và thực hiện các công việc cần thiết để đạt được kết quả kinh doanh như đề ra.

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.



Handwritten signature

Điều 5: Thông qua danh sách Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 dự kiến gồm:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
2. Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam;
3. Công ty TNHH KPMG;
4. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn một trong các công ty kiểm toán độc lập nêu trên để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Điều 6: Thông qua thù lao của Hội đồng quản trị năm 2023 là 1.647.999.984 đồng (Một tỷ sáu trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm tám mươi bốn đồng).

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân bổ thù lao cho các thành viên theo quy định và ngân sách.

Điều 7: Thông qua việc phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2022 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	Số tiền (Việt Nam Đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ năm 2022 chưa phân phối	18.965.726.119
2	Trích lập các Quỹ:	0
2.1	Không trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi*	0
3	Lợi nhuận còn lại sau trích lập Quỹ (1)-(2)	18.965.726.119

* Số dư Quỹ khen thưởng phúc lợi tính đến thời điểm 31/12/2022: 20.000.000.000 đồng.

(Theo BCTC Hợp nhất đã kiểm toán tại ngày 31/12/2022)

Giao Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định.

Điều 8: Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty như sau:

Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty từ số 30 Nguyễn Thị Diệu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam đến địa chỉ số 60 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Điều 9: Thông qua việc sửa đổi nội dung Điều Lệ và ban hành Điều Lệ mới của Công ty theo nội dung Tờ trình Đại hội đồng cổ đông số 09.

Điều 10: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty theo nội dung Tờ trình Đại hội đồng cổ đông số 10.

Điều 11: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty theo nội dung Tờ trình Đại hội đồng cổ đông số 11.

Điều 12: Thông qua việc mua lại cổ phiếu và phương án mua lại theo nội dung Tờ trình Đại hội đồng cổ đông số 12.

Điều 13: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Ban TGD;
- Cổ đông (để thông báo);
- Lưu: VT,

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
BẤT ĐỘNG SẢN
AN GIA
QUẬN 3, T.P. HỒ CHÍ MINH
NGUYỄN BÁ SÁNG

0196-C.T.C.P
TY
AN
T TRIỂN
SẢN
A
CHÍ MINH